TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2018/QĐST-DS	*Hàm Thuận Bắc, ngày 21 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 169/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân C;

Trụ sở chính: Thôn F, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn M; Chức vụ: Giám đốc.

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978;

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H đồng ý trả cho Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền gốc là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng), tiền lãi phát sinh tính đến hết ngày 01/10/2018 là 41.220.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu hai trăm

hai mươi nghìn đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 221.220.000 đồng (Hai trăm hai mươi mốt triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) cùng lãi phát sinh kể từ ngày 02/10/2018 theo Hợp đồng tín dụng số 16A/474/HĐTD ngày 26/5/2016 đến khi hai bên thanh toán xong nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày giải quyết sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H không trả được nợ thì ông, bà đồng ý phát mãi tài sản thế chấp gồm diện tích đất 9.626 m^2 tọa lạc tại thôn A, xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 137-2016/HĐTC ngày 25/5/2016 đã được công chứng ngày 25/5/2016 và được đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện H ngày 26/5/2016 để nguyên đơn thu hồi nợ, cụ thể:

1. Thửa đất số 285, tờ bản đồ số 3, diện tích 3.196 m^2, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 863890 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 30/12/2005 đứng tên hộ Nguyễn Văn B; cập nhật biến động ngày 04/8/2009 tặng cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H.

2. Thửa đất số 644, tờ bản đồ số 2(10-224458+224452+218452+218458), diện tích 168 m^2, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 921074 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 13/7/2009 đứng tên ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H.

3. Thửa đất số 139, 140, 141, 150, 151, 152, 153, 154, 155, 157, 158, 159, tờ bản đồ số 92, diện tích 6.262 m^2, thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 537427 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 14/02/2006 đứng tên hộ Nguyễn Văn H.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và Nguyễn Thị H tự nguyện thỏa thuận chịu 5.530.500 đồng (Năm triệu năm trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân C số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 5.530.500 đồng

(Năm triệu năm trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng) theo biên lai số 0023180 ngày 12/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện H;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm